

Số HĐ

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Số TK:

0	5	7	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Hôm nay ngày / / tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Gia Quyền, chúng tôi gồm:

Bên A: KHÁCH HÀNG

- Sinh ngày: tại: Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
- CMND/HC/GCNDKKD*: Ngày cấp:
- Nơi cấp*: Mã số thuế*:
- Địa chỉ thường trú/trụ sở*:
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Fax: ĐTDD: Email:
- Do Ông/Bà*: Chức vụ: làm đại diện
- Theo Giấy ủy Quyền số *:

❖Thông tin ngân hàng chỉ định thanh toán:

- Tài khoản số: tại ngân hàng:
- Tài khoản số: tại ngân hàng:
- Tài khoản số: tại ngân hàng:

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GIA QUYỀN (EPS)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 56/UBCK-GPHĐKD, ngày cấp 05/07/2007
- Nơi cấp: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Địa chỉ trụ sở: Cao ốc Central Garden, 225 Bến Chương Dương, Quận 1, TP HCM
- Mã số thuế: 0305066125
- Điện thoại: (84.8) 838 6068 Fax: (08) 8386099
- Do Ông / Bà: Chức vụ: làm đại diện
- Theo Giấy ủy Quyền số:

Hai bên thống nhất ký hợp đồng với các điều kiện và điều khoản cụ thể ở trang sau:

Đại Diện Bên A (Ký tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)		Đại Diện Bên B (Ký tên, đóng dấu)	
		Nhân viên mở tài khoản của EPS (ký, ghi rõ họ và tên)	

PHỤ LỤC SỐ 01

Theo HĐ MTKGDCK Số:

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay ngày tháng năm 20 , chúng tôi gồm:

Bên ủy quyền: Theo nội dung thông tin tại trang 01 của hợp đồng

Tôi ủy quyền cho:

Bên nhận ủy quyền

- Họ tên: _____
 - Sinh ngày: _____ tại: _____ Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
 - Số CMND: _____ Ngày cấp: ____/____/____ Nơi cấp: _____
 - Địa chỉ thường trú: _____
 - Địa chỉ liên lạc: _____
 - Điện thoại: _____ Fax: _____ ĐTDD: _____ Email: _____

- Quyền đặt lệnh ☐
- Quyền kiểm tra tài khoản chứng khoán ☐

- ❖ **Hiệu lực ủy quyền:**
 - Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi được bên Ủy quyền hủy bỏ chính thức bằng văn bản. (Văn bản hủy bỏ này phải được thông báo và gửi đến công ty trong ngày giao dịch không kể ngày nghỉ, ngày lễ).
 - Giấy ủy quyền này không có hiệu lực áp dụng khi Bên ủy quyền sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến (Easy Online Trader – EOT) và giao dịch chứng khoán qua hình thức đặt lệnh qua điện thoại.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam đoan thực hiện đúng các nội dung ủy quyền nêu trên.

Giấy Ủy quyền này là phụ lục không tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán.

Bên nhận ủy quyền (Ký, ghi rõ họ tên)	Bên ủy quyền (Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 02

Theo HĐ MTKGDCK Số: ..

PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH QUA INTERNET (EOT) & ĐIỆN THOẠI

- Tên Khách hàng:..

- Ngày sinh: _____

Tại: .

Giới tính:

Nam

Nũp

- CMND/ Hộ chiếu:

Ngày cấp: ..

Nơi cấp: _____

- GCNDKKD*:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Do ông/ bà*:

Chức vụ: ..

làm đại diện

- Theo giấy ủy quyền số*:

1.Hình thức đặt lệnh lựa chọn:

- Giao dịch qua internet (EOT):

(Smart key:

Trading code:)

- Giao dịch qua điện thoại:

- Cả hai hình thức:

2.Đăng ký thông báo khớp lệnh qua tin nhắn SMS:

3.Xác nhận & Cam kết của Khách hàng

- I. Bằng việc ký vào giấy đăng ký này, tôi yêu cầu Công ty Chứng Khoán Gia Quyền (EPS) cung cấp dịch vụ đã được lựa chọn ở trên.
- II. Tôi đã tìm hiểu và được hướng dẫn đầy đủ về các hình thức giao dịch chứng khoán của EPS và hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này. Cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác quy định hướng dẫn của Công ty EPS.
- III. Tôi hoàn toàn ý thức được những rủi ro có thể phát sinh từ việc giao dịch qua các hình thức trên và hoàn toàn đồng ý chịu mọi rủi ro khi sử dụng và thực hiện giao dịch chứng khoán bằng hình thức được lựa chọn.
- IV. Tôi hoàn toàn chấp nhận và đồng ý với những nội dung được ghi trên phiếu lệnh phù hợp với chi tiết của lệnh đã được đặt qua hình thức giao dịch mà tôi đã lựa chọn đăng ký sử dụng.
- V. Cam kết thực hiện bổ sung chứng từ giao dịch theo quy định của Công ty trước khi thực hiện dịch qua mạng hay qua điện thoại (EPS toàn quyền tạm dừng hoặc chấm dứt dịch vụ nếu khách hàng không thực hiện cam kết này).
- VI. Khách hàng có trách nhiệm phải cung cấp cho Nhân viên môi giới nhận lệnh qua điện thoại “phone code” để định rõ danh tính của người đặt lệnh. Trong trường hợp khách hàng muốn thay đổi “phone code”, xin vui lòng liên hệ với Bộ Phận Môi Giới để thay đổi “phone code”

- EPS chúng tôi chỉ bảo hành phần cứng Smartkey 1 năm kể từ ngày cấp. Mọi thông tin trong Smartkey (chữ ký điện tử, số series...) chỉ cấp lại khi khách hàng yêu cầu bằng văn bản

- Đề nghị quý khách hàng đối chiếu giao dịch trong cùng ngày trên tất cả các phương tiện thông báo kết quả khớp lệnh của EPS, nếu có sai sót vui lòng thông báo cho bộ phận môi giới. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch được thực hiện nếu EPS không nhận được ý kiến của quý khách hàng thì mặc nhiên những thông báo kết quả khớp lệnh là đúng.

- Giấy Đăng ký giao dịch chứng khoán này có hiệu lực kể từ khi khách hàng được cấp mã số và là phụ lục không tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán.

Khách hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	Nhân viên phụ trách (Ký, ghi rõ họ tên)	Đại diện EPS (Ký, ghi rõ họ tên)

ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 1: LUẬT ĐIỀU CHỈNH

Hợp đồng này thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Hai bên trong hợp đồng cam kết tuân thủ các văn bản pháp luật bao gồm:

- Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, khóa XI thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006.
- Nghị định số: 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán.

ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG

- 2.1 Theo hợp đồng này, bên A đề nghị bên B mở một tài khoản giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là tài khoản) đứng tên bên A để lưu giữ, quản lý chứng khoán, thực hiện giao dịch chứng khoán theo lệnh của bên A.
- 2.2 Bên A ủy quyền cho bên B thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán và thực hiện các quyền của chứng khoán lưu ký cho bên A thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán.

ĐIỀU 3: CÁC THỎA THUẬN CỤ THỂ

3.1 CÁCH THỨC NHẬN LỆNH:

- 3.1.1 Khi thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán, bên A phải nộp phiếu lệnh (theo mẫu do bên B cung cấp) sau khi đã ghi đầy đủ thông tin tại các quầy giao dịch hoặc các địa điểm nhận lệnh (gọi tắt là quầy giao dịch) của bên B.
- 3.1.2 Phiếu lệnh chỉ được chấp nhận khi nộp tại quầy giao dịch của bên B trước khi thực hiện giao dịch, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận hình thức đặt lệnh khác bằng văn bản.
- 3.1.3 Trường hợp bên A thực hiện đặt lệnh bằng các hình thức như: đặt lệnh qua điện thoại, mạng Internet, fax, email thì phải bổ sung chứng từ yêu cầu quy định của bên B.
- 3.1.4 Bên A thừa nhận việc đặt lệnh thông qua các phương tiện như: điện thoại, mạng Internet, fax, email luôn tồn tại nhiều rủi ro và cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại phát sinh đối với tài khoản của bên A do lỗi của hệ thống, do vô ý hoặc do bất kỳ một nguyên nhân nào.
- 3.1.5 Bên B được quyền bảo lưu và loại trừ trách nhiệm đối với tất cả những thiệt hại hoặc tổn thất xảy ra khi bên A thực hiện đặt lệnh theo quy định tại điểm 3.1.3. (Áp dụng đối với tất cả những thiệt hại hoặc tổn thất gây ra do bất kỳ sự không hoạt động được, do lỗi, do không thực hiện, do gián đoạn, do xóa bỏ, do kiểm duyệt, ngưng trễ trong quá trình vận hành hoặc truyền dẫn, do virus máy tính, do hỏng đường truyền, do trộm cắp hoặc phá hoại, hoặc do truy nhập trái phép, sửa đổi trái phép hay sử dụng trái phép các dữ liệu, cho dù đó là do vi phạm hợp đồng hay ngoài hợp đồng, do vô ý hoặc do bất kỳ một nguyên nhân nào khác.)

3.2 TỶ LỆ KÝ QUÝ ĐẶT MUA/ BÁN CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC ÁP DỤNG

- 3.2.1 Khi đặt lệnh bán chứng khoán, khách hàng phải có đủ 100% số lượng chứng khoán đặt bán trên tài khoản chứng khoán trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 3.2.2 Khi đặt lệnh mua chứng khoán, số dư bằng tiền trên tài khoản tại ngân hàng chỉ định thanh toán phải đáp ứng các điều kiện về tỷ lệ ký quỹ giao dịch do bên B quy định.

3.3 LÃI SUẤT TRÊN SỐ DƯ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Bên A sẽ được hưởng lãi suất tiền gửi theo quy định của ngân hàng nơi bên A mở tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán.

3.4 CAM KẾT MẮC ĐÌNH

- 3.4.1 Bên A thừa nhận rằng giá cả chứng khoán luôn biến động. Vì vậy, bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên tài khoản được mở theo hợp đồng này.
- 3.4.2 Trong trường hợp bên A không có khả năng thanh toán đúng hạn thì bên B được áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của bên A và được toàn quyền tiến hành thanh lý số tài sản này để thu hồi nợ theo quy định của bên B.
- 3.4.3 Cung cấp trung tâm dịch vụ khách hàng về khách hàng của bên A theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của bên B.
- 3.4.4 Việc trực tiếp ký tên hoặc ủy quyền cho người khác ký tên vào phiếu lệnh một cách hợp lệ, bên A thừa nhận rằng đã thu thập đầy đủ thông tin và nhận thức rõ hành vi giao dịch của mình và đồng thời cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ hành vi giao dịch của mình.
- 3.4.5 Bên A có trách nhiệm phải cung cấp cho bên B danh sách ngân hàng chỉ định thanh toán và ủy quyền cho bên B yêu cầu ngân hàng chỉ định thanh toán thực hiện các dịch vụ thanh toán các giao dịch chứng khoán (ghi có/nợ, phong tỏa, giải tỏa và một số nghiệp vụ liên quan khác).
- 3.4.6 Khi bên A tất toán tài khoản giao dịch chứng khoán với bên B, thì tất cả những quyền liên quan được đề cập ở điều 2 và điều 3 đương nhiên mất hiệu lực.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

4.1 QUYỀN

- 4.1.1 Sở hữu hợp pháp đối với chứng khoán mà bên A ủy thác cho bên B lưu giữ.
- 4.1.2 Được lựa chọn và sử dụng các phương thức đặt lệnh do bên B cung cấp.
- 4.1.3 Yêu cầu bên B cung cấp thông tin về tài khoản và kết quả giao dịch chứng khoán theo cách thức được các bên thỏa thuận bằng văn bản.
- 4.1.4 Được ủy quyền cho người khác thực hiện giao dịch trên tài khoản của bên A theo thủ tục được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm.

4.2 NGHĨA VỤ

- 4.2.1 Chịu hoàn toàn trách nhiệm với những thông tin cung cấp theo hợp đồng này và các hồ sơ/tài liệu kèm theo là chính xác và phù hợp với pháp luật hiện hành. Trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch, bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho bên B để kịp thời cập nhật điều chỉnh. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch, nếu bên A không thông báo hoặc thông báo chậm trễ cho bên B tiến hành cập nhật.
- 4.2.2 Nghiên cứu và tuân thủ các quy định của pháp luật và của bên B khi giao dịch chứng khoán.
- 4.2.3 Chấp nhận và thực hiện kết quả giao dịch chứng khoán do bên B cung cấp, phù hợp với lệnh đặt của bên A theo phương thức đặt lệnh mà bên A lựa chọn.
- 4.2.4 Thanh toán phí môi giới, phí lưu ký và các khoản phí khác thông qua ngân hàng chỉ định thanh toán theo quy định và cách thức do bên B công bố theo từng thời điểm.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

5.1 QUYỀN

- 5.1.1 Hưởng phí môi giới, phí lưu ký và các khoản phí khác theo biểu phí quy định.
- 5.1.2 Trong trường hợp bên A vi phạm các quy định của pháp luật hoặc nghĩa vụ của hợp đồng này và/hoặc các quy định khác do bên B công bố theo từng thời điểm, bên B có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực giao dịch của tài khoản của bên A theo hợp đồng này mà không bị xem là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.
- 5.1.3 Trong trường hợp bên A không thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch chứng khoán được thực hiện phù hợp với quy định, bên B có quyền sử dụng chứng khoán trên tài khoản hoặc yêu cầu ngân hàng chỉ định thanh toán sử dụng tiền để thanh toán nghĩa vụ phát sinh đó. Nếu số tiền và chứng khoán trên tài khoản không đủ để thực hiện nghĩa vụ, bên B có quyền yêu cầu bên A thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh.

5.2 NGHĨA VỤ

- 5.2.1 Thực hiện giao dịch theo yêu cầu của bên A phù hợp với các quy định của pháp luật và hợp đồng này.
- 5.2.2 Lưu giữ chứng khoán của bên A tại tài khoản chứng khoán của người đầu tư tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo quy định.
- 5.2.3 Giữ bí mật các thông tin về tài khoản và giao dịch của bên A trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật.
- 5.2.4 Không sử dụng chứng khoán của bên A nếu không có lệnh của bên A được thực hiện một cách hợp lệ.
- 5.2.5 Cung cấp thông tin về tài khoản và kết quả giao dịch chứng khoán của bên A theo cách thức được các bên thỏa thuận bằng văn bản.
- 5.2.6 Bồi thường thiệt hại cho bên A theo quy định của pháp luật trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.

ĐIỀU 6: QUAN HỆ ỦY QUYỀN CỦA BÊN A

- 6.1 Đối với bên B: được hợp đồng này và các thỏa thuận bổ sung và theo lệnh của bên A. Thời hạn ủy quyền là thời hạn hợp đồng này.
- 6.2 Đối với người do bên A ủy quyền thực hiện giao dịch với bên B: bên A chấp nhận việc ủy quyền này hoàn toàn tự nguyện theo ý chí của mình và việc ủy quyền này hợp pháp. Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm rủi ro tổn thất đối với các hành vi do người được bên A ủy quyền thực hiện. Thời hạn ủy quyền do bên A quyết định.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRANH CHẤP

- 7.1 Bên B chỉ có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại tranh chấp liên quan đến các giao dịch được thực hiện tại bên B. Những khiếu kiện khác liên quan đến các nghiệp vụ của ngân hàng chỉ định thanh toán thực hiện, bên A có trách nhiệm liên hệ với ngân hàng liên quan để giải quyết.
- 7.2 Bên B có trách nhiệm giải quyết tranh chấp khiếu nại với bên A trong thời hạn tối đa 3 ngày làm việc đối với các vụ việc đơn giản và tối đa 15 ngày làm việc đối với các vụ việc phức tạp và/hoặc theo quy định thủ tục giải quyết của bên B.
- 7.3 Mọi tranh chấp phát sinh, nếu có, liên quan đến hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài hoặc không thể giải quyết được thì các bên sẽ khởi kiện ra Tòa án Nhân dân tại Tp Hồ Chí Minh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 8.1 Khi ký tên vào hợp đồng này, bên A thừa nhận bên B đã thông báo đầy đủ với bên A về các thông tin liên quan đến tư cách pháp nhân của bên A, các nghiệp vụ hoạt động, các quy định hướng dẫn giao dịch chứng khoán cho bên A.
- 8.2 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Mọi sửa đổi, bổ sung đều phải được chấp thuận của cả hai bên bằng văn bản.
- 8.3 **HỢP ĐỒNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC VÀ TÀI KHOẢN ĐƯỢC TẮT TOÁN TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP:**
 - 8.3.1 Bên A yêu cầu chấm dứt hợp đồng.
 - 8.3.2 Bên A vi phạm hoặc thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật.
 - 8.3.3 Bên A là cá nhân bị chết hoặc mất năng lực hành vi; Bên A là tổ chức bị giải thể, phá sản, chia tách, hợp nhất.
 - 8.3.4 Bên B bị giải thể, phá sản, đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép.
 - 8.3.5 Bên A không có chứng khoán và không có giao dịch trong thời hạn 12 (mười hai) tháng liên tục. Trường hợp này bên B được giao dịch đơn phương chấm dứt hợp đồng.
- 8.4 Các bên hoặc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của các bên phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng trước khi hợp đồng chấm dứt hiệu lực.
- 8.5 Việc xử lý hợp đồng vô hiệu thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 8.6 Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản chính có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.